

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày: 20/9/2022

V/v: “*tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Xuân Phong;
2. Bà Đỗ Thị Linh Phương.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán nợ G. Địa chỉ: tầng 1 và 2, tòa nhà PVL, số 5 đường D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1989, chức vụ: chuyên viên tố tụng của Công ty Luật TNHH MTV S. Địa chỉ: số 89 H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: ông Lê Văn M, sinh năm 1965. *Có mặt.*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn: bà Lê Thị Hương L. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: vào ngày 09/11/2016, ông M có ký hợp đồng tín dụng số 20161110-0000270 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC) để vay số tiền 69.630.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông M có trách nhiệm thanh toán số tiền 113.386.656 đồng gồm gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.150.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.136.656 đồng, bắt đầu từ ngày 10/12/2016. Thực hiện hợp đồng, ông M đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 18 lần với tổng số tiền 53.764.000 đồng, bao gồm nợ gốc và nợ lãi. Kể từ ngày 30/4/2019 đến nay, ông M không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Khoản nợ trên đã được VPB SMBC FC chuyển nhượng cho công ty TNHH Mua bán nợ G vào ngày 28/12/2018 theo Hợp đồng mua bán nợ VPBFC-CEO-18-0006. Nay, ông M trễ hạn thanh toán nên công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ 59.622.656 đồng, trong đó nợ gốc 45.424.892 đồng, nợ lãi 14.197.764 đồng tính đến ngày 10/11/2019.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn trình bày: vào ngày 09/11/2016, ông có ký hợp đồng tín dụng với công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC vay số tiền 69.630.000 đồng, lãi suất và phương thức trả như phía nguyên đơn đã trình bày. Đến nay, ông đã trả được 18 tháng, sau đó ông thấy lãi suất vay quá nặng, ông đã trả được 18 tháng nhưng lãi vẫn không giảm nên ông không trả nữa. Nay, công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu ông trả nợ với tổng số tiền 59.622.656 đồng, trong đó nợ gốc 45.424.892 đồng, nợ lãi 14.197.764 đồng tính đến ngày 10/11/2019 thì ông đề nghị công ty miễn tiền lãi và xin trả số tiền gốc hàng tháng vì hiện nay điều kiện gia đình rất khó khăn. Việc ông vay tiền, vợ ông là bà L không biết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: ông M cư trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn nhận chuyển nhượng khoản nợ từ VPB SMBC FC, do đó nguyên đơn kế thừa quyền và nghĩa vụ của VPB SMBC FC. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông M trả tổng số tiền 59.622.656 đồng theo hợp đồng tín dụng, vì vậy quan hệ pháp

luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: hợp đồng tín dụng số 20161110-0000270 ngày 09/11/2016 được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng số 20161110-0000270, ngày 09/11/2016 ông M vay của công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền 69.630.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.150.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.136.656 đồng, bắt đầu từ ngày 10/12/2016. Tuy nhiên đến nay, ông M mới trả được 18 kỳ với tổng số tiền 53.764.000 đồng bao gồm nợ gốc và nợ lãi. Kể từ ngày 30/4/2019, ông M không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Như vậy, ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu ông M trả một lần tổng số tiền là 59.622.656 đồng, trong đó nợ gốc 45.424.892 đồng, nợ lãi 14.197.764 đồng tính đến ngày 10/11/2019 là có căn cứ.

Tại phiên tòa, ông M trình bày việc vay nợ để tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến vợ là bà L. Công ty TNHH Mua bán nợ G chỉ yêu cầu ông M thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, không có căn cứ yêu cầu bà L liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ông M.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông M có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 59.622.656 đồng, trong đó nợ gốc 45.424.892 đồng, nợ lãi 14.197.764 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông M phải chịu quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều

466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Ông Lê Văn M có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 59.622.656 đồng, trong đó nợ gốc 45.424.892 đồng, nợ lãi 14.197.764 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông M phải chịu là 2.981.132 đồng. Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.450.566 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004687 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2022), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

